

Người Bạn Bên Kia Chiến Tuyến

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 bắt đầu vào cuối tháng Ba, khi quân Cộng sản từ miền Bắc vượt sông Bến Hải, tràn qua khu phi quân sự, và tấn công vào tỉnh địa đầu Quảng Trị. Trước áp lực mãnh liệt của địch, ngày 30 tháng Tư, giới chức quân sự bên ta quyết định lui quân, và dân chúng Quảng Trị “bỏ phiếu bằng chân,” bỏ hết nhà cửa và tài sản, và ò ạt theo gót đoàn quân di tản về Huế. Để ngăn cản, Cộng quân pháo kích như mưa lên đoạn đường chín cây số từ Hải Lăng tới Mỹ Chánh của Quốc lộ 1 và thẳng tay tàn sát hàng chục ngàn dân chạy loạn. Đoạn đường la liệt xác người chết thảm, phần lớn là đàn bà và trẻ em, được các đài phát thanh ngoại quốc gọi là Đại lộ Kinh Hoàng, và những hình ảnh thảm thương và câu chuyện chết chóc kinh hoàng ấy ám ảnh tôi hàng đêm. Mỗi khi có dịp, trong hay ngoài lớp học và với bất cứ người nào, tôi đều lên án hành vi sát nhân diệt chủng của bọn người Cộng sản không còn nhân tính.

Ngày đêm tôi lao mình vào công việc – dạy học, soạn bài giảng, viết sách, và làm luận án. Tôi nghiên cứu phương pháp đưa chương trình phát hình của đài Truyền hình Việt nam (“THVN”) ở băng tần số 9 có tần số từ 186 đến 192 MHz (megahertz, tức là một triệu hertz) lên Đơn Dương, một thị trấn nằm phía đông nam Đà Lạt và gần nhà máy thủy điện Đa Nhim. Thay vì dùng phương pháp cổ điển là lập đài truyền hình tiếp vận hay phương pháp mới bắt đầu dùng ở Hoa Kỳ là *Ti-vi* Cộng đồng (dùng một trạm nhận sóng chính rồi chạy *dây cáp* chuyên tín hiệu đến từng khách hàng, hình thức sơ khởi của kỹ thuật ngày nay rất thông dụng và gọi là *Ti-vi Dây Cáp* hay Cable TV), tôi sẽ thiết kế một trụ *ăng-ten* dựng ở vị trí thích hợp trên núi, có khả năng nhận tín hiệu *ti-vi* đài Sài Gòn, và phản chiếu (như một tấm gương) xuống thị trấn dưới thung lũng.

Trở ngại lớn lao và duy nhất là làm sao có tiền mua máy móc và dụng cụ cần thiết để thử nghiệm và chế tạo mẫu đầu tiên để chứng minh kết quả. Thầy Phong viết đề nghị gửi tới Cơ quan Văn hóa Á châu, một cơ quan phát triển quốc tế bất vụ lợi với ngân sách do chính phủ Hoa Kỳ cung cấp, và trợ cấp nghiên cứu được chấp thuận dễ dàng. Anh Quý Khoa trưởng cho phép tôi dùng một phần phòng Máy Điện của Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức làm phòng thí nghiệm riêng, và nhờ đó trên nóc khu nhà ba tầng của đại học trên đường Võ Di Nguy Phú Nhuận sừng sững một trụ *ăng-ten* phát tuyến có chiều cao hơn 15 thước. Các máy móc và dụng cụ đặt mua ở Hoa Kỳ và giao đến cho tôi qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Tôi thường đợi đến sau 11 giờ đêm, khi THVN ngưng phát hình, mới làm thí nghiệm và phát sóng từ trụ *ăng-ten* riêng của mình. Một hôm nóng lòng thử lại kết quả tính toán mới hoàn tất, tôi vô tình phát sóng nhằm tối thứ Ba có chương trình cải lương khán giả Sài Gòn ưa chuộng nhất. Hôm sau, báo chí đăng tải và dân chúng bàn tán xôn xao về việc “Việt Cộng phá hoại” làm cho *ti-vi* khắp vùng Phú Nhuận không có hình ảnh hay âm thanh mà màn ảnh đầy đốm trắng nhấp nháy như tuyết rơi.

Hai hôm sau, Hương Nhã, người bạn cũ học cùng lớp với tôi hai năm cuối cùng bậc trung học ở Ban Mê Thuột, bất thần ghé lại thăm tôi. Ngày đó, chúng tôi thân thiết và gần gũi như hai chị

em. Về Sài Gòn, chị học Văn khoa và mấy năm đầu tiên chúng tôi thường dẫn nhau đi chơi, nhưng gần đây không gặp hay trao đổi tin tức. Trước khi tôi kịp hỏi, chị giải thích,

“Tôi tình cờ đi ngang qua, thấy *Ba Hoa* trong đây, và không thể không chạy vào thăm một lát. Có gì trở ngại không?”

“Không có. Mấy năm nay chị làm gì và khi nào cho tôi uống rượu mừng?”

“Tôi vẫn học Văn khoa; muôn đời làm cô gái già đường Cường Để, không thềm có chồng đâu.” Đại học Văn khoa Sài Gòn nằm trên đường Cường Để.

“Hay là chị chưa chọn ai trong mấy chục anh đang giành nhau chí chèo?”

“Khéo ăn khéo nói như vậy, các cô không sắp hàng đứng chờ cũng uống! Nhưng *Ba Hoa* làm giáo sư, tiền đâu mua máy móc nhiều quá vậy?”

Tôi được dịp khoe khoang và giải thích tường tận: phòng Máy Điện dành cho sinh viên thực tập là của trường Khoa học Kỹ thuật, và phòng thí nghiệm truyền sóng tôi dùng làm luận án tiến sĩ kỹ sư. Hương Nhã chỉ vào bộ máy phát sóng có dây nối lên *ăng-ten* trên nóc,

“*Ba Hoa* là thủ phạm vụ ‘phá hoại’ tuồng cải lương, phải không?”

“Tôi quên bằng cái vụ cải lương tối thứ Ba; thật bậy quá!” tôi thú nhận.

“Hồi nhỏ đọc sách nói các nhà bác học thường hay đãng trí, bây giờ mới biết là thực. Vậy mà bọn sinh viên đồn là *Ba Hoa* làm việc cho người Mỹ,” chị cười khanh khách.

“Ai mà ăn nói ác ôn như vậy? Để chị coi, chừng hai năm nữa bốn chục ngàn dân Đơ Dương sẽ được coi cải lương trên *ti-vi*, không kém gì dân Sài Gòn.”

“Ấy chết, tôi có hẹn gặp bạn, trễ giờ rồi! Còn nhiều chuyện muốn nói, thứ Năm tuần sau *Ba Hoa* lên Văn khoa đón tôi đi ăn trưa *nghen*.”

Đúng giờ hẹn, tôi đến Đại học Văn khoa, vào toà nhà ba tầng phía bên phải, lên tầng trên cùng là Giảng đường 3, và đứng ngoài hành lang hút thuốc lá đợi Hương Nhã. Tan lớp, chị ôm cặp chạy ra nắm tay tôi. Trong chiếc áo dài trắng, mái tóc dài bay bay, chị trông đẹp như thiên thần; chị đi sát vào người tôi,

“Tôi biết *Ba Hoa* giờ độc thân, không có bồ. Ngại ngùng chi mà không đóng vai hai người yêu nhau cho đời thêm hương thêm hoa?”

Tôi vừa cười với chị vừa gật đầu chào một thanh niên trạc tuổi tôi đi ngược chiều lên cầu thang. Chị ngạc nhiên,

“*Ba Hoa* quen anh Hồng học Triết Đông, Chủ tịch ban Đại diện Sinh viên Văn khoa, sao?”

“Tôi gặp một hai lần, anh ta *trồng cây si* cô bạn tôi là Thanh Phú.”

“Năm kia Thanh Phú học ‘chứng chỉ’ Việt Hán cùng với tôi; cô ấy đẹp và hiền *dễ sợ*.”

“Anh chàng mê Thanh Phú như điệu đố và đeo theo như đĩa đói, nhưng không được đáp lại. Bờ ruột nàng là thằng Tú bạn tôi làm trung úy lợi sinh đi hành quân quanh năm ở miền Tây.”

“Anh Hồng hoạt động cho phòng A17 thuộc phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo có nhiệm vụ giải tỏa áp lực và đánh bại phe bên kia tại các đại học Sài Gòn, *Ba Hoa* biết không?”

“Chị có ở trong A17 không?” tôi buột miệng hỏi và bắt gặp nụ cười duyên dáng của Hương Nhã thay cho câu trả lời.

Khoảng một tháng sau, Hương Nhã đột nhiên xuất hiện trước cửa nhà tôi trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa (“Cư Xá”), cánh tay mặt bị sây sát và về xe gắn máy vệt đi một góc nhỏ. Chị dắt xe vào nhà,

“Tôi bị tai nạn xe, cần ở đây tĩnh dưỡng cho đến khi lành hẳn.”

Nhà rộng, chỉ có tôi và hai cô em gái Bình và Định và chú Hạ tài xế (và đầu bếp nấu ăn); Nhật Lệ ở Nha Trang với chồng, và thằng Triết đi Hoa kỳ du học từ hồi đầu năm. Tôi không thể từ chối, nhưng không khỏi băn khoăn. Biết đâu chị đang trốn tránh các cơ quan an ninh; Cư Xá có lính gác cổng kiểm soát người ra vào và không bao giờ bị xét nhà là nơi ẩn náu an toàn nhất.

Tuy nhiên, sau vài ngày nghỉ ngơi, Hương Nhã trở dậy sinh hoạt bình thường như người trong gia đình. Buổi sáng, chị theo xe chú Hạ đưa Bình và Định đi học, cùng chú đi chợ, và về nhà nấu cơm đợi tôi về ăn trưa. Buổi chiều chị giúp hai em làm bài, nấu ăn, và chờ tôi về ăn tối. Ăn uống và dọn dẹp xong, chị rủ hai em đi dạo quanh Cư Xá, nấu chè đậu xanh đánh, món đồ ngọt tôi ưa thích, rồi nhờ chú Hạ chở chị bằng xe gắn máy mang tới phòng thí nghiệm cho tôi ăn khuya. Chị dịu dàng và dễ thương như con chim non.

Rồi một buổi sáng tôi đi dạy, Hương Nhã ra đi, bất chợt như khi đến. Không một lời từ giã. Và từ đó biệt tăm biệt tích. Tôi hỏi thăm tất cả bạn bè Ban Mê Thuật cũ, không ai biết tin tức của chị.

* * *

Hơn ba mươi năm sau, tôi có việc về Sài Gòn và tìm thăm Thanh Phú. Sau năm 1975, nàng lập gia đình với anh Hồng, và hai người có bốn đứa con lớn. Thằng Tú, người yêu cũ của nàng, năm 1975 là thương phế binh, gặp duyên may di tản sang Hoa kỳ, và định cư tại tiểu bang Illinois. Tôi mời vợ chồng Thanh Phú đi ăn ở Hải Ký Mì gia trên đường Nguyễn Tri Phương ngày xưa tôi hay đưa nàng và thằng Tú đến. Anh Hồng nhắc lại lần gặp nhau ở trường Văn khoa, tôi tiện miệng hỏi dò,

“Lúc cộng tác với phòng A17, anh có làm việc với Hương Nhã không?”

“Ngày đó, tôi chỉ biết chị có sứ mạng đặc biệt và nhận chỉ thị trực tiếp của ông Phụ tá Đặc ủy trưởng đặc trách A17. Chúng tôi có nhiệm vụ đối đầu với ‘Thành đoàn,’ tên gọi tắt của ‘đoàn Thanh niên Lao động Việt nam,’ chuyên giết dây, phá rối, và khủng bố trong hàng ngũ thanh niên, sinh viên, và học sinh ở ‘nội thành’ Sài Gòn - Gia Định.”

“Anh biết Hương Nhã bây giờ ở đâu không?” tôi nóng lòng hỏi.

Anh Hồng trầm ngâm một lát, uống một hơi nửa ly bia Tiger rồi chậm rãi nói,

“Sau năm 1975, nhiều nhân vật trong bóng tối xuất đầu lộ diện, và nhờ đó người ta biết được Trần Bạch Đằng bí danh Tư Ánh là chỉ huy trưởng Thành đoàn, và Hương Nhã là em cô cậu của ông ta và được kết nạp với mật hiệu liên lạc LL.11.”

“Thật không ngờ!” tôi giật mình và nhận ra “LL 11” là số nhà tôi trong Cư Xá.

Tôi phập phồng đợi anh Hồng kể tiếp,

“Ngoài những kẻ đã ‘thi hành án,’ tức là bị giết hay bị bắn mà không chết, Thành đoàn lên án tử hình mười tám người, đứng đầu danh sách là một giáo sư vừa là sinh viên cao học ở Đại học Khoa học Sài gòn. Ông ta là người duy nhất không rõ tên và

Là một trí thức tay sai đế quốc Mỹ, công khai nhận lãnh tiền bạc và hiện vật của Xija, có nhiều bản lãnh trong việc mê hoặc và đầu độc thanh niên thành phố, và liên tục đánh phá cách mạng.”

“Xija” là CIA, tức là Sở Tình báo Trung ương Hoa kỳ, lối gọi với ý nghĩa miệt thị.

“Nghĩa là mười tám người đó chưa bị hãm hại?” tôi thở phào.

“Đúng vậy. Riêng ‘bản án trừng trị’ giáo sư kia không thi hành vì Hương Nhã cực lực phản đối, trưng ra bằng chứng biện hộ, và đem tính mạng bảo đảm sự ‘vô tội’ của ông ta, người chị yêu và sẽ thành hôn.”

Tên “trí thức tay sai đế quốc Mỹ” không phải là tôi thì còn ai vào đó? Hương Nhã đã cứu mạng tôi, cho tôi sáu tuần lễ thương yêu, và ra đi để tôi khỏi bị liên lụy. Đôi mắt cay xè, giọng tôi run run,

“Số phận Hương Nhã sau đó ra sao?”

“Chị bị thủ tiêu khi sự kiện có liên hệ với A17 bị lộ, có lẽ đầu mùa thu 1973.”

Tôi khóc thật sự, nước mắt chảy dài trên má. Vĩnh biệt Hương Nhã, người bạn bên kia chiến tuyến, nếu gặp lại trong giấc mơ tôi sẽ gọi bằng hai tiếng “Mình ơi!”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Chín, 2017